

Số: **5408** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách giai đoạn 2016-2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2014 - 2020;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách giai đoạn 2016 - 2020”, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Nâng cao chất lượng đội ngũ Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách là yêu cầu, nhiệm vụ để góp phần thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý, chuyên môn nghiệp vụ là trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát nhu cầu thực tế, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm.

- Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) là đầu mối tổ chức, xác định nhu cầu đào tạo hàng năm và giai đoạn để có kế hoạch đặt hàng với các cơ sở đào tạo,

bồi dưỡng hoặc trực tiếp tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực về kiến thức lãnh đạo, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020, các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cần đạt được như sau:

- 100% công chức kiểm lâm được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngạch công chức kiểm lâm.

- 100% công chức kiểm lâm giữ các chức danh Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng và tương đương được bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

- 100% công chức, viên chức kiểm lâm mới tuyển dụng được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tập huấn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng.

- 100% Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã (3.000 người thuộc Chi cục Kiểm lâm và 2.000 người thuộc các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) được tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng thực hành.

- Khoảng 600 người (tương đương 5% so với tổng biên chế) làm nhiệm vụ chuyên trách về công tác pháp chế được tập huấn nghiệp vụ điều tra hình sự, xử lý vi phạm xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

- Khoảng 2.300 người (tương đương 20% so với tổng biên chế) thuộc lực lượng Kiểm lâm cơ động phòng cháy, chữa cháy rừng và 2.000 người thuộc lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Khoảng 600 người (tương đương 5% so với tổng biên chế) làm công tác kỹ thuật, quản lý công nghệ thông tin được tập huấn theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Khoảng 230 người, thuộc đối tượng là kiểm lâm viên chính được bồi dưỡng tiểu giáo viên để làm nhiệm vụ tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng chương trình, tài liệu

- Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngành công chức kiểm lâm (kiểm lâm viên chính, kiểm lâm viên, kiểm lâm viên trung cấp và kiểm lâm viên sơ cấp).
- Tài liệu bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý theo chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Hạt trưởng và tương đương.
- Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm mới tuyển dụng.
- Tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho kiểm lâm địa bàn.
- Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ trinh sát, điều tra hình sự và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
- Tài liệu tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Tài liệu tập huấn nghiệp vụ về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.
- Tài liệu bồi dưỡng tiêu giáo viên.
- Các chương trình tài liệu khác.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngành công chức kiểm lâm cho 6.700 người; trong đó:

- Kiểm lâm viên chính: 1.200 người
- Kiểm lâm viên: 3.000 người
- Kiểm lâm viên trung cấp: 2.000 người
- Kiểm lâm viên sơ cấp: 500 người

b) Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Hạt trưởng và tương đương: 1.000 người

c) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tập huấn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng cho công chức kiểm lâm mới được tuyển dụng: 600 người

2.2. Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm phục vụ đề án tái cơ cấu ngành

- Tập huấn nghiệp vụ cho kiểm lâm địa bàn: 5.000 người

- Tập huấn nghiệp vụ trinh sát, điều tra hình sự, xử lý vi phạm: 600 người
- Tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng: 4.300 người
- Tập huấn về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng: 600 người
- Tập huấn tiêu giáo viên: 230 người
- Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách: 7.000 người
- Tập huấn về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ: 6.000 người

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Năm 2016:

- Tập trung xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ Kiểm lâm trình Bộ phê duyệt, ban hành;
- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn...

3.2. Từ năm 2017 -2020:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn hàng năm và tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn trên cơ sở mục tiêu chung, kết quả thực hiện năm trước và yêu cầu thực tế;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn...
- Rà soát, tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá tình hình thực hiện và trình Bộ điều chỉnh (nếu có) để đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả;
- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cả giai đoạn, đề xuất kế hoạch tiếp theo.

3.3. Kế hoạch thực hiện ở trung ương như sau:

3.3.1. Về xây dựng chương trình tài liệu

a) Năm 2016

- Xây dựng mới:
 - + Tài liệu bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý theo chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Hạt trưởng và tương đương.
 - + Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm mới tuyển dụng.
 - + Tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho kiểm lâm địa bàn.
 - + Tài liệu tập huấn nghiệp vụ về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- + Tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.
- Sửa đổi, bổ sung:
 - + Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngành công chức kiểm lâm (kiểm lâm viên chính, kiểm lâm viên, kiểm lâm viên trung cấp và kiểm lâm viên sơ cấp).
 - + Tài liệu bồi dưỡng tiểu giáo viên.
 - + Tài liệu tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng.
 - + Bồi dưỡng nghiệp vụ trình sát, điều tra hình sự và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

b) Từ 2017 - 2020

Cập nhật, bổ sung tài liệu cho phù hợp với mục tiêu, đối tượng và yêu cầu thực tiễn

3.3.2. Về đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Nội dung	Tổng	Số lớp/học viên (chia theo các năm)				
			2016	2017	2018	2019	2020
I	Đào tạo, bồi dưỡng	78/3.630	15/615	20/865	15/750	14/700	14/700
1	Bồi dưỡng kiến thức QLNN và nghiệp vụ ngành kiểm lâm viên chính	20/1.000	4/200	4/200	4/200	4/200	4/200
2	Bồi dưỡng kiến thức QLNN và nghiệp vụ ngành kiểm lâm viên	20/1.000	4/200	4/200	4/200	4/200	4/200
3	Bồi dưỡng kiến thức QLNN và nghiệp vụ ngành kiểm lâm viên trung cấp	10/500	2/100	2/100	2/100	2/100	2/100
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm mới tuyển dụng	10/500		3/150	3/150	2/100	2/100
5	Bồi dưỡng kiến thức theo chức vụ lãnh đạo, quản lý	8/400		2/100	2/100	2/100	2/100
6	Bồi dưỡng tiểu giáo viên	10/230	5/115	5/115			

II	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	174/8.530	12/600	39/1.905	41/2.005	41/2.010	41/2.010
1	Tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng	60/3.000	12/600	12/600	12/600	12/600	12/600
2	Tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm trong lĩnh vực QL BV R	10/400		3/120	3/120	2/80	2/80
3	Tập huấn nghiệp vụ cho kiểm lâm địa bàn	60/3.000		15/750	15/750	15/750	15/750
4	Tập huấn nghiệp vụ về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng	14/630		3/135	3/135	4/180	4/180
5	Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách	30/1.500		6/300	8/400	8/400	8/400
	Tổng	252/12.160	27/1.215	59/2.770	56/2.755	55/2.710	55/2.710

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Địa điểm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

Mở tại Trường cán bộ Quản lý Nông nghiệp và phát triển nông thôn I, II, Trung tâm đào tạo bồi dưỡng công chức kiểm lâm Cơ sở II Đại học Lâm nghiệp, các Chi cục Kiểm lâm vùng và tại các địa phương.

2. Phân cấp thực hiện

2.1. Ở Trung ương:

- Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.
- Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức kiểm lâm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kiến thức quản lý nhà nước về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tập huấn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng cho công chức kiểm lâm mới được tuyển dụng; bồi dưỡng nghiệp vụ tiểu giáo viên.

- Tập huấn các nội dung về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Ở địa phương:

- Trên cơ sở kế hoạch tập huấn hàng năm, giao cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn một số nội dung do Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) hướng dẫn, chỉ đạo, gồm:

- + Nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho kiểm lâm địa bàn.
 - + Nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.
 - + Nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho các tổ, đội phòng cháy chữa cháy rừng ở cơ sở; quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.
 - + Một số nội dung chuyên môn, nghiệp vụ khác.
- Đội ngũ giảng viên do công chức kiểm lâm đã được bồi dưỡng tiêu giáo viên thực hiện.

3. Cấp chứng chỉ, chứng nhận

- Trường Cán bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II; Trung tâm đào tạo bồi dưỡng công chức kiểm lâm Cơ sở II Đại học Lâm nghiệp cấp chứng chỉ, chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung được giao thực hiện.

- Cục Kiểm lâm cấp chứng nhận tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Cục hoặc Chi cục Kiểm lâm vùng thực hiện.

- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố cấp chứng nhận tập huấn nghiệp vụ theo các nội dung được phân cấp thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Khái toán và phân chia nguồn kinh phí

TT	Nội dung	Kinh phí (Triệu đồng)			
		Tổng số	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
1	Xây dựng chương trình, tài liệu	1.756	1.756		
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn	99.063	36.116	20.000	42.947
-	Đào tạo, bồi dưỡng	41.544	17.476	10.000	14.068
-	Tập huấn nghiệp vụ	57.519	18.640	10.000	28.879
3	Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Hội nghị, Hội thảo, sơ kết, tổng kết	700	700		
	Tổng cộng	101.519	38.572	20.000	42.947

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

2.1. Đối với kinh phí ngân sách nhà nước

2.1.1. Kinh phí trung ương:

- Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngạch, theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các Trường cán bộ Quản lý Nông nghiệp và phát triển nông thôn I, II, Trung tâm đào tạo bồi dưỡng công chức kiểm lâm (cơ sở II Đại học Lâm nghiệp) thực hiện;

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Cục Kiểm lâm thực hiện.

Kế hoạch kinh phí trung ương giai đoạn 2016-2020:

TT	Nội dung	Tổng	Chia ra các năm				
			Đơn vị tính: Triệu đồng				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Kinh phí xây dựng chương trình, tài liệu	1.756	1.000	189	189	189	189
2	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng	17.476	3.550	4.010	3.360	3.278	3.278
3	Kinh phí chi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ	18.640	984	4.578	4.578	4.250	4.250
4	Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Hội nghị, Hội thảo, sơ kết, tổng kết	700	200	100	100	100	200
	Tổng	38.572	5.734	8.877	8.227	7.817	7.917

2.1.2. Kinh phí địa phương:

Địa phương tự chủ động kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ được phân cấp. Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch kinh phí tập huấn chuyên môn nghiệp vụ trình cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt.

2.2. Nguồn khác:

Kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các nguồn tài trợ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chỉ đạo

Thành phần Ban chỉ đạo gồm:

- Trưởng Ban: Thứ trưởng, phụ trách lĩnh vực Lâm nghiệp
- Phó Trưởng Ban: Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, phụ trách Kiểm lâm làm Phó Ban thường trực; lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kiểm lâm làm Phó Trưởng Ban.

- Thành viên Ban chỉ đạo: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Cục Kiểm lâm, Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II, Cơ sở II Đại học Lâm nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

2.1. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch.
- Tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ vào kế hoạch chung của Bộ cho cả giai đoạn và hàng năm theo nội dung phân cấp cho các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn tổ chức thực hiện.
- Thẩm định, trình Bộ phê duyệt, ban hành chương trình, tài liệu theo quy định.

2.2. Vụ Tài chính:

Chủ trì phân bổ, giao dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc sử dụng kinh phí; thẩm định phê duyệt dự toán chi tiết, quyết toán ngân sách hàng năm và hướng dẫn thực hiện.

2.3. Tổng cục Lâm nghiệp:

Tổng cục Lâm nghiệp giao trách nhiệm cho Cục Kiểm lâm làm đầu mối, chịu trách nhiệm:

- Tham mưu giúp Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp với Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, tài liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm, báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp trình Bộ phê duyệt.

- Chỉ đạo các Chi cục Kiểm lâm vùng, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; sơ kết, tổng kết chương trình.

2.4. Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II:

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trình Bộ phê duyệt.

- Phối hợp với Cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trình Bộ phê duyệt.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ được Bộ giao.

2.5. Chi cục Kiểm lâm vùng I, II, III, IV và các cơ sở đào tạo khác thuộc Bộ:

- Lập kế hoạch tập huấn hàng năm, báo cáo Cục Kiểm lâm tổng hợp báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp trình Bộ phê duyệt.

- Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố xác định nhu cầu đào tạo, tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch được giao.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố:

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị có liên quan:

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) để xây dựng kế hoạch; cử các đối tượng đi đào tạo, tập huấn.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí, trình cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt, chủ động các nguồn kinh phí khác để tổ chức tập huấn nghiệp vụ các nội dung được phân cấp theo chương trình này.

- Phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm), Chi cục Kiểm lâm vùng, các Trường để liên kết đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp báo cáo kết quả theo yêu cầu của Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Các vụ: Kế hoạch, Tài Chính;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Cục Kiểm lâm;
- Các Trường Cán bộ QL NN&PTNT I, II;
- Trung tâm đào tạo bồi dưỡng công chức kiểm lâm Cơ sở II Đại học Lâm nghiệp;
- Chi cục Kiểm lâm vùng I, II, III, IV;
- Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp;
- Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Website Cục Kiểm lâm, TCLN;
- Lưu VT, TCCB, TCLN, KL.< 200 >

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn